| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 572/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 04 – 11 – 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Yến Anh
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Chào;
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 574/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông NNN, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Đức, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Bà ĐTC, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp Tây An, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2019, nguyên đơn anh N trình bày như sau: Anh N và chị C yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1999 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 – 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, ly thân một thời gian. Năm 2013, sau khi được gia đình hai bên hàn gắn thì vợ chồng tiếp tục chung sống lại với nhau nhưng đến năm 2017 lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên từ đó sống ly thân đến nay. Nay tôi xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ĐTC. Thời gian chung sống có 03 con chung là NTTL, sinh ngày 09/8/2000, NTCL, sinh ngày 06/7/2004, NTML, sinh ngày 18/4/2014. Hiện nay Mỹ Linh và Chúc Linh đang sống với chị C. Khi ly hôn đồng ý để các con tiếp tục sống với chị C, riêng Thùy Linh đã thành niên và có khả năng tự lập nên tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có; nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án: Anh N và chị C thống nhất thời gian chung sống, thống nhất có 03 con chung và giao hai con chung là Chúc Linh và

Mỹ Linh cho chị C trực tiếp nuôi, thống nhất ly hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; thống nhất ý kiến được ghi nhận tại biên bản hòa giải trong thời hạn chuẩn bị xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị C sinh sống tại ấp Tây An, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Anh N và chị C đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh N và chị C chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn. Các đương sự có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh N và chị C thống nhất ly hôn vì sống ly thân đã lâu, không còn yêu thương nên không thể tiếp tục chung sống. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh NNN với chị ĐTC.

- Về con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên NTTL, sinh ngày 09/8/2000, NTCL, sinh ngày 06/7/2004, NTML, sinh ngày 18/4/2014. Anh N và chị C thống nhất giao hai con chung tên Chúc Linh và Mỹ Linh cho chị C trực tiếp nuôi, chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng NTTL, sinh ngày 09/8/2000 đã thành niên nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0005369 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 Điều 3; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh NNN với chị ĐTC.

- Về con chung: Thống nhất giao hai con chung tên NTCL, sinh ngày 06/7/2004, NTML, sinh ngày 18/4/2014cho chị C trực tiếp nuôi, chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng NTTL, sinh ngày 09/8/2000 đã thành niên nên không xem xét.

Chị ĐTC cùng thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh NNN phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0005369 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yến Anh**